

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 276/2024/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: anh **Huỳnh Chí T**, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: **thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

- Người yêu cầu: chị **Vương Huyền T1**, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: **tổ dân phố Đ, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh **Huỳnh Chí T** và chị **Vương Huyền T1** kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 13/5/2022 tại **Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2]. Anh **Huỳnh Chí T** và chị **Vương Huyền T1** có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/9/2024.

[3]. Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh **Huỳnh Chí T** và chị **Vương Huyền T1**.

Về con chung: anh **Huỳnh Chí T** và chị **Vương Huyền T1** xác định quá trình chung sống không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh **Huỳnh Chí T** và chị **Vương Huyền T1** phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh **Huỳnh Chí T** và chị **Vương Huyền T1** đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004947 ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Anh **Huỳnh Chí T** và chị **Vương Huyền T1** đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

Nguyễn Thị Sơn Linh

THẨM PHÁN